TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HS-ST
Ngày 09-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Phong

Bà Phạm Thị Bấm

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Nhật H - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị Thanh H, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Đường B, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh H và bà Hoàng Thị C; có chồng là Lê Thanh H, Vũ Cao P (đều đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 20/ST ngày 16/5/2013, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị bắt giữ ngày 26/12/2020, tạm giam từ ngày 31/12/2020; có mặt.

2. Nguyễn Duy T, sinh ngày 22 tháng 2 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Đường T, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Nguyễn Đức C và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ 26/12/2020, tạm giam từ ngày 31/12/2020; có mặt.

3. Phạm Thị X, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1990 tại Hồng Kông. Nơi ĐKHKTT: Đường N, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn A, xã A, huyện F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trường S và bà Phạm Thị L; có chồng là Bùi Sơn T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ 26/12/2020, tạm giam từ ngày 31/12/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên khoảng đầu tháng 08/2020, T nảy sinh ý định mua ma túy đá (Methamphetamine) về bán lại kiếm lời. T thường đến nhà Vũ Thị Thanh H tại phường S, quận H, thành phố Hải Phòng mua ma túy về bán. Khoảng 12 giờ ngày 21/12/2020, T một mình đến nhà H mua của H 01 gói ma túy đá với giá 900.000 đồng. T cầm gói ma túy về nhà bóc ra và chia vào 07 vỏ gói nilon cùng kích thước khoảng 2x2 cm. T dự định bán một gói với giá 300.000 đồng. Khoảng 17 giờ ngày 21/12/2020, T bán cho Phạm Văn S 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng tại khu vực Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Ngày 22/12/2020, T bán cho một người bạn tên H 02 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng tại bờ mương Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng. Vào buổi chiều các ngày 23/12/2020 và 25/12/2020, T bán cho Bùi Đình T mỗi lần một gói ma túy đá kích thước khoảng 2x2 cm với giá 300.000 đồng tại khu vực CT2, A1 Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng. Đến khoảng 16 giờ ngày 26/12/2020, T cất hai gói ma túy đá cùng kích thước khoảng 2x2 cm vào trong túi áo rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS:15 B1 – 829.49 đến nhà Bùi Thị X là bạn gái của T. Gặp X, T bảo X là có ma túy đá và rủ X đi bán cùng. T và X thống nhất số tiền kiếm được từ việc bán ma túy sẽ dùng để chi tiêu sinh hoạt cho cả hai. X đồng ý. Sau đó T điều khiển xe máy chở X đi bán ma túy. Khi T và X đi đến khu vực CT2 A1 phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì gặp Bùi Đình T. Thông hỏi T bán cho Thông 300.000 đồng ma túy đá. T đồng ý, nhận tiền và lấy trong túi áo ra 01 gói ma túy đá kích thước khoảng 2x2 cm đưa cho T thì bị Công an quận Ngô Quyền bắt giữ. Tại chỗ, Cơ quan Công an thu giữ trên tay T 01 gói ma túy đá kích thước khoảng 2x2 cm, thu trên tay T số tiền 300.000 đồng, thu trong túi áo T 01 gói ma túy đá kích thước khoảng 2x2cm. Cơ quan Công an dẫn giải T, X, Thông cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản.

Cũng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên khoảng đầu tháng 01/2020, H nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Ngày 11/12/2020, H đến khu vực Chợ

Hỗ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người đàn ông tên Quang 20 viên ma túy "ngựa" với giá 30.000 đồng/1 viên và 01 gói ma túy đá với giá 3.200.000 đồng về bán lại kiếm lời. H cầm số ma túy trên về nhà và chia thành 08 gói ma túy đá cùng kích thước khoảng 3x3cm (H dự định bán với giá 400.000 đồng/1 gói) và 01 gói ma túy đá kích thước khoảng 3x5 cm (H dự định bán với giá 900.000 đồng). H dự định bán 01 viên ma túy "ngựa" với giá 50.000 đồng. Từ ngày 11/12/2020 đến ngày 20/12/2020, H đã bán được 06 viên ma túy "ngựa" với giá 50.000 đồng/1 viên và 08 gói ma túy đá cùng kích thước khoảng 3x3 cm với giá 400.000 đồng/1 gói cho nhiều người khác nhau tại nhà H. Đến khoảng 12 giờ ngày 21/12/2020, H bán cho T 01 gói ma túy đá kích thước khoảng 3x5 cm với giá 900.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 26/12/2020, H một mình đến khu vực chân Cầu Bính, Hồng Bàng, Hải Phòng gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói ma túy đá cùng kích thước khoảng 4x6 cm và 02 gói ma túy đá cùng kích thước khoảng 3x3 cm với giá 6.600.000 đồng. Sau đó H cầm số ma túy trên về nhà chờ khi nào có khách hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, khi H đang ở nhà thì có Lê X Việt đến gặp H hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. H đồng ý, nhận tiền, và đang định lấy ma túy bán cho Việt thì đúng lúc này Cơ quan CSĐT - Công an quận Ngô Quyền thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H và thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của H.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang T và khám xét tại nơi ở:

- Thu trên tay Thông 01 gói nilon kích thước khoảng 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 1).

- Thu trong túi áo T 01 gói nilon kích thước khoảng 2x2 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 2); thu trên tay T số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; 01 điện thoại OPPO màu hồng đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Jupiter mang BKS:15 B1 – 829.49

Vật chứng thu giữ trong túi áo khoác và nơi ở của của H:

- 03 gói nilon cùng kích thước khoảng 4x6 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 02 gói nilon cùng kích thước khoảng 3x3 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 3)

- 01 gói nilon kích thước khoảng 3x4 cm bên trong chứa 14 viên nén hình tròn (13 viên màu đỏ và 01 viên màu xanh) (niêm phong mẫu số 4).

- 01 điện thoại Sam Sung màu xanh đã qua sử dụng.

- Thu trên tay H số tiền 400.000 đồng.

- Thu trên mặt bàn tại phòng ngủ: 01 gói nilon kích thước khoảng 2x2 cm bên trong có 01 viên nén màu xanh hình kim cương (niêm phong mẫu số 5) và chất

tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 6); 01 cân tiểu ly và nhiều vỏ gói nilon có kích thước khác nhau.

- Thu dưới gầm bàn: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa nắp đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa, một lỗ cắm tẩu thủy tinh (trong tẩu thủy tinh còn bám dính tạp chất màu nâu đen) (niêm phong mẫu số 7).

Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 gói nilon kích thước khoảng 2x2 cm trong chứa 01 viên nén màu xanh hình kim cương và chất tinh thể màu trắng, 01 cân tiểu ly và nhiều vỏ gói nilon có kích thước khác nhau, H khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại đường tàu Mê Linh, Lê Chân, Hải Phòng từ đầu tháng 02/2020 với mục đích chia nhỏ ma túy bán kiếm lời.

Đối với vật chứng là chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 15B1-829.49 thu giữ của Nguyễn Duy T, T khai nhận: Đầu tháng 12/2020, khi T đang ở nhà tại Tổ 13 phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì có một người bạn tên H (T không biết họ tên đầy đủ, năm sinh, địa chỉ của H) đến mua ma túy. Do không có tiền mua ma túy nên Hưng để lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter mang biển kiểm soát: 15B1–829.49 có số khung: 5B950BY125960 và số máy: 5B95-125958 ở nhà T và bảo T khi nào có tiền sẽ quay lại lấy xe. Đến ngày 26/12/2020, T điều khiển chiếc xe trên đi bán ma túy thì bị bắt giữ. Tiến hành xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền xác định được chiếc xe này là tang vật của vụ án trộm cắp tài sản, xảy ra tại phường Đông Hải, quận Hải An nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã bàn giao chiếc xe máy trên cùng tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An. Công an quận Hải An đã tiếp nhận vụ việc và chiếc xe máy trên để điều tra, xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số số 83 ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hải Phòng kết luận:

- Tinh thể màu trắng thu được của Thông (mẫu số 1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,03 gam, là loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng thu được của T (mẫu số 2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,10 gam, là loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng thu được của H gửi giám định là ma túy (mẫu số 3), có khối lượng: 21,63 gam, là loại: Methamphetamine.

- 14 viên nén (13 viên màu đỏ và 01 viên màu xanh) thu được của H (mẫu số 4) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,53 gam là loại: Methamphetamine.

- 01 viên nén màu xanh hình kim cương thu được của H (mẫu số 5) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,35 gam, là loại: MDMA.

- Tinh thể màu trắng trong gói nilon kích thước khoảng 2x2 cm thu được của H (mẫu số 6) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,18 gam, là loại: Ketamine.

- Tạp chất màu nâu đen bám dính trong tẩu thủy tinh (mẫu số 7) gửi giám định là ma túy, là loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng.

Ngoài ra, Phạm Thị X khai nhận đây là lần đầu tiên đi bán ma túy cùng với Nguyễn Duy T thì bị bắt giữ. Phạm Văn Sự khai nhận: khoảng 17 giờ ngày 21/12/2020, Sự có gặp T tại khu vực CT2 A1 Vạn Mỹ, Ngô Quyền Hải Phòng, có mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng của T với mục đích tự sử dụng cho bản thân.

Tại Bản Cáo trạng số 87/CT-VKSNQ ngày 18/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố Vũ Thị Thanh H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251, bị can Nguyễn Duy T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, bị can Phạm Thị X về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án thấp nhất.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b và q (đối với bị cáo H); điểm b (đối với bị cáo T) khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo X; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; xử phạt:

Bị cáo H với mức án từ 10 đến 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo T với mức án từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo X với mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Các Bị cáo không có thu nhập ổn định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 83MT/PC09 và 83MT-A/PC09 là ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nắp đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa; 01 cân tiểu ly và nhiều vỏ gói nilon. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 700.000 đồng đã thu của các bị cáo. Buộc bị cáo T nộp lại 900.000 đồng, bị cáo H nộp 900.000 đồng vào ngân sách nhà nước. Trả lại T 01 điện thoại OPPP màu hồng đã qua sử dụng, trả lại bị cáo H 01 điện thoại

Samsung màu xanh đã qua sử dụng. Về án phí: các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, đồng thời các bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo Vũ Thị Thanh H, Nguyễn Duy T; Phạm Thị X; tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, khẳng định: Ngày 6/12/2020 tại khu vực phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Duy T và Phạm Thị X cùng thống nhất và thực hiện hành vi bán trái phép 0,03 gam Methamphetamine cho người khác với mục đích kiếm lời, ngoài ra còn cất giữ 0.1 gam Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời, tổng cộng là 0.13 gam Methamphetamine.

[3] Trong các ngày 21 và 26/12/2020 tại số 33 khu Đoàn Kết, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Vũ Thị Thanh H đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác với mục đích kiếm lời, tổng khối lượng chất ma túy H cất giữ trái phép với mục đích để bán kiếm lời là: 23,29 gam Methamphetamine; 0,35 gam MDMA; 0,18 gam Ketamine.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vũ Thị Thanh H, Nguyễn Duy T, Phạm Thị X phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trong đó xác định bị cáo Nguyễn Duy T và Phạm Thị X là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[5] Khối lượng Methamphetamine các bị cáo T và X cất giữ để bán kiếm lời là 0.13 gam. Do bị cáo X lần đầu thực hiện tội phạm nên chỉ phải chịu tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T, đã thực hiện việc bán ma túy nhiều lần, cụ thể ngày 21/6/2020 bán cho Sự 01 gói ma túy, ngày 23,25,26/12/2020 mỗi ngày bán 01 gói ma túy cho Thông. Vì vậy bị cáo T phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với bị cáo H: Đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cụ thể ngày 21/6/2020 bán cho T 01 gói ma túy, ngày 26/12/2020 bán cho Việt 01 gói ma túy nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo cất giữ 03 loại ma túy để bán kiếm lời, cụ thể: 23,29 gam Methamphetamine; 0,35 gam MDMA; 0,18 gam Ketamine. Tổng tỉ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine, MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 77,63% + 1,16% + 0,18% bằng 78,97 % thuộc trường hợp dưới 100%. Do vậy theo quy định tại Điều 4, khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 quy định về tính tổng khối lượng các chất ma túy, trường hợp này xác định khối lượng ma túy bị cáo cất giữ để làm căn cứ xác định khung hình phạt bằng tổng khối lượng các loại ma túy, kết quả dưới 30 gam thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, bị cáo H phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò phạm tội và nhân thân của bị cáo:

[10] Hành vi bị phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội do đó cần phải có hình phạt nhiêm khắc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo H có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy năm 2013, mặc dù đã được xóa án nhưng cần xác định bị cáo có nhân thân xấu để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi đồng phạm của bị cáo T và X, do bị cáo X không trực tiếp cất giữ, bán ma túy và giao nhận tiền mà chỉ đi bán ma túy cùng với bị cáo T và hưởng lợi từ việc mua bán ma túy do đó vai trò của bị cáo X là thứ yếu trong đồng phạm, bị cáo phải chịu hình phạt thấp hơn bị cáo T theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với 02 phong bì niêm phong số 83MT/PC09 và 83MT-A/PC09 là ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nắp đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa; 01 cân tiểu ly và nhiều vỏ gói nilon, xét đây là chất cấm lưu hành, công cụ phương tiện phạm tội nên nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Đối với số tiền số tiền 700.000 đồng đã thu của các bị cáo, do đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Ngoài ra buộc bị cáo T nộp lại 900.000 đồng là tiền bán 03 gói ma túy trong các ngày 21,23,25/12/2020, mỗi gói giá 300.000 đồng; buộc bị cáo H nộp lại 900.000 đồng là tiền bán 01 gói ma túy cho T vào ngày 21/12/2020 để sung ngân sách nhà nước theo quy định tại b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] 01 điện thoại OPPP màu hồng đã qua sử dụng của bị cáo T, 01 điện thoại Samsung màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo H, qua kiểm tra các cuộc gọi liên lạc không xác định được việc T, H sử dụng điện thoại vào việc mua bán ma túy do đó cần trả lại các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Chiếc xe máy thuhiệu Yamaha Jupiter BKS 15B1-829.49 thu giữ của guyễn Duy T, qua xác minh xác định được chiếc xe này là tang vật của vụ án trộm cắp tài sản, xảy ra tại phường Đông Hải, quận Hải An nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã bàn giao chiếc xe máy trên cùng tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An là đúng quy định của pháp luật.

[16] Trong vụ án này, người đàn ông tên Q bán ma túy cho H tại khu vực Chợ Hỗ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, người đàn ông bán ma túy cho H tại chân Cầu Bính, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, người phụ nữ bán ma túy cho H tại đường tàu Mê Linh, Lê Chân, Hải Phòng, do H không biết căn cước, lai lịch nên không có căn cứ xử lý. Bùi Đình T có hành vi mua 0,03 gam Methamphetamine với giá 300.000 đồng của T, X với mục đích tự sử dụng cho bản thân, nhân thân T chưa có tiền án, tiền sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 212 ngày 20/4/2021 là

có căn cứ. Lê X Việt có hành vi hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá của H để sử dụng cho bản thân nhưng H chưa kịp lấy ma túy giao cho Việt thì bị Cơ quan điều tra giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền không xử lý vi phạm hành chính đối với Lê X Việt là có căn cứ.

[17] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Thị Thanh H 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 26/12/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 8 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 26/12/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thị X 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 26/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 83MT/PC09 và 83MT-A/PC09 là ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nắp đục hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa; 01 cân tiểu ly và nhiều vỏ gói nilon.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 700.000 đồng đã thu của các bị cáo.

Trả lại bị cáo T 01 điện thoại OPPP màu hồng đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo H 01 điện thoại Samsung màu xanh đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

Buộc bị cáo T nộp lại 900.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo H nộp lại 900.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Thị Thanh

H, Nguyễn Duy T, Phạm Thị X mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Vũ Thị Thanh H, Nguyễn Duy T, Phạm Thị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hậu